

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2023/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Vũ Hồng D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agibank) Chi nhánh huyện V- Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Khương, chức vụ: Giám đốc, Ủy quyền cho ông Đỗ Khánh Duy, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Agibank Chi nhánh huyện Võ Nhai Thái Nguyên.

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng L và anh Vũ Hồng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng L và anh Vũ Hồng D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Hồng L và anh Vũ Hồng D thoả thuận: Chị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục hai cháu Vũ Lê Hồng A, sinh ngày 02/3/2006 và Vũ Lê Hồng S, sinh ngày 30/4/2009 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Hồng L và anh Vũ Hồng D thoả thuận về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của anh D cho chị L và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Vũ Hồng D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng L và anh Vũ Hồng D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Chị Lê Thị Hồng L và anh Vũ Hồng D **nhất trí trả nợ gốc và lãi suất là 193.214.467đ (Một trăm chín mươi ba triệu hai trăm mười bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng)** cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agibank) Chi nhánh huyện V- Thái Nguyên. (Đã thanh toán xong)

2.5. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006452 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Về án phí dân sự có giá ngạch:

+Chị L phải chịu **2.415.000đ (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)**, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006452 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị L còn phải nộp tiếp số tiền **2.265.000đ (Hai triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Anh D phải chịu **2.415.000đ** (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agibank) Chi nhánh huyện V- Thái Nguyên tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.778.000đ (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0006491 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung

